

## BÁO CÁO

sơ kết giữa nhiệm kỳ Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Tỉnh ủy về  
*“Cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách  
thủ tục hành chính giai đoạn 2020 – 2025”*

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 12/5/2023 của Tỉnh ủy Bình Định về sơ kết thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về *“Cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025”* (sau đây gọi tắt là Chương trình 09), Huyện ủy Tuy Phước báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

### I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

#### 1. Tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện

Để triển khai thực hiện tốt Chương trình số 09, Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 25-KH/HU ngày 14/12/2021 về thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC) giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 25); tổ chức quán triệt Kế hoạch trong Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, lãnh đạo chính quyền, mặt trận, các ban, ngành, đoàn thể các cấp, cán bộ chủ chốt và các chi, đảng bộ trực thuộc. Trên cơ sở đó, Đảng ủy các xã, thị trấn và các chi, đảng bộ trực thuộc đã tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung cơ bản của Kế hoạch để cán bộ, đảng viên nắm được mục đích, ý nghĩa và nội dung cơ bản của công tác cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2021 - 2025, từ đó có Kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện có hiệu quả, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế của đơn vị, địa phương.

Để cụ thể hóa Kế hoạch số 25 của Huyện ủy, UBND huyện đã tổ chức kiện toàn, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính huyện; ban hành kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn, hàng năm<sup>1</sup> và nhiều văn bản khác để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện triển khai công tác cải cách hành chính một cách đồng bộ, hiệu quả. Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy 13/13 xã, thị trấn cũng đã ban hành kế hoạch thực hiện Kế hoạch của Huyện ủy và chỉ đạo UBND cấp mình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn theo đúng quy định. Qua đó, 13/13 xã, thị trấn cũng

<sup>1</sup> Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 9055/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Tuy Phước năm 2021; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 28/12/2021 về cải cách hành chính huyện Tuy Phước năm 2022; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước về cải cách hành chính năm 2023

đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn và hàng năm theo chỉ đạo của Đảng ủy và UBND huyện. (Có Phụ lục 1 kèm theo)

Qua thời gian triển khai thực hiện, công tác chỉ đạo, điều hành CCHC được các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa huyện quan tâm triển khai thực hiện và đã đạt kết quả tích cực. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC hàng năm, giai đoạn luôn gắn với nội dung Chương trình hành động của Tỉnh ủy và kế hoạch CCHC của tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, trong đó xác định rõ những nhiệm vụ, giải pháp cần phải thực hiện, thời gian hoàn thành và phân công trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

## 2. Công tác thông tin tuyên truyền

Để nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân về quan điểm, mục tiêu, nội dung của các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của các cấp; Huyện ủy đã chỉ đạo tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính trên địa bàn huyện. Theo đó hàng năm, UBND huyện đều ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính<sup>2</sup>. Căn cứ kế hoạch của huyện, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, bằng nhiều hình thức thích hợp. Trung tâm VH-TT-TT huyện duy trì thường xuyên phát các tin, bài liên quan trên “Chuyên mục CCHC” định kỳ 02 lần/tháng thông qua Hệ thống Đài Truyền thanh từ huyện đến cơ sở giúp người dân nắm bắt thông tin, kết quả và các chủ trương, chính sách về cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính từ trung ương đến địa phương. Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức đến liên hệ giải quyết hồ sơ TTHC, Văn phòng HĐND và UBND huyện đã triển khai in 02 mẫu Pano nhằm tuyên truyền, khuyến khích người dân nộp hồ sơ trực tuyến và sử dụng dịch vụ BCCI; in 100 tờ gấp hướng dẫn tạo tài khoản Dịch vụ công, thanh toán trực tuyến, nộp hồ sơ trực tuyến; xây dựng Bộ TTHC mẫu đối với các TTHC thường xuyên phát sinh hồ sơ đặt tại Bộ phận Một cửa để tổ chức, cá nhân tiếp cận, tham khảo khi thực hiện TTHC. Bên cạnh đó, Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã đã phân công, bố trí công chức và đoàn viên thanh niên trực để thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến, tra cứu kết quả giải quyết TTHC bằng ứng dụng trên điện thoại thông minh, máy tính, thanh toán phí, lệ phí giải quyết TTHC bằng hình thức trực tuyến.

Mặt trận cùng với các hội đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã tổ chức tuyên truyền công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số thông qua việc lồng ghép vào các buổi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, các buổi sinh hoạt hội, đoàn viên, họp khu dân cư... Huyện đoàn đã cử 02 đoàn viên trực tại Bộ phận Một cửa huyện từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần để tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt tài khoản để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức

<sup>2</sup> Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 14/5/2021 về truyền truyền công tác cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 19/4/2022 truyền thông về công tác cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện Tuy Phước; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 16/5/2023 truyền thông về công tác cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Phước

độ 4, dịch vụ bưu chính công ích, thanh toán trực tuyến...

Thông qua công tác tuyên truyền, đã nâng cao được nhận thức, hiểu biết của cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân về pháp luật, các nội dung, kết quả của cải cách hành chính và tạo được sự đồng thuận trong xã hội đối với công tác CCHC.

### 3. Công tác kiểm tra, giám sát

Để theo dõi, đánh giá chất lượng, tiến độ thực hiện các chương trình, kế hoạch CCHC và nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Huyện ủy, HĐND và UBND huyện đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác cải hành chính chính gắn với kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện, cụ thể:

Huyện ủy đã tổ chức 01 đợt kiểm tra về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 25-KH/HU ngày 14/12/2021 của Huyện ủy về cải cách hành chính đối với đảng ủy và đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Phước Thành<sup>3</sup>; Hội đồng nhân dân huyện đã tổ chức 01 đợt giám sát về công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện<sup>4</sup>; UBND huyện đã tổ chức 02 đợt kiểm tra định kỳ về cải cách hành chính, 02 đợt kiểm tra chuyên đề về việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và nhiều đợt kiểm tra đột xuất về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị thuộc huyện<sup>5</sup>.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường thực hiện thường xuyên theo định kỳ và đột xuất, đã phát huy những mặt ưu điểm và kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện, từng bước hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cải cách hành chính

- Trong năm 2021, kết quả Chỉ số cải cách hành chính của huyện đạt 79,97 điểm; xếp hạng thứ 08/11 huyện, thị xã, thành phố), tăng 01 bậc so với năm 2020. Tuy nhiên trong năm 2022, kết quả chỉ số cải cách hành chính của huyện chỉ đạt 76,03 điểm; xếp hạng thứ 10/11 huyện, thị xã, thành phố (KH: *Tuy Phước luôn nằm trong top 05 đơn vị dẫn đầu đối với nhóm các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh và điểm Chỉ số CCHC năm sau cao hơn năm trước*).

- Kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện năm 2021 đạt 82,01%; năm 2022 đạt 78,11% (KH: *Đạt tối thiểu là 90%, trong đó: Lĩnh vực đất đai và xây dựng đạt tối thiểu là 80%*).

<sup>3</sup> Quyết định số 538/QĐ-HU ngày 16/5/2023 của Huyện ủy

<sup>4</sup> Quyết định số 04/QĐ-HĐND ngày 17/4/2023, Kế hoạch số 01/KH-TTHĐND ngày 17/4/2023 của HĐND huyện

<sup>5</sup> Quyết định số 3787/QĐ-UBND ngày 11/6/2021, Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 31/03/2022, Quyết định số 3992/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND huyện.

- 100% TTHC có đủ điều kiện đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo Danh mục công bố của UBND tỉnh.

- Tỷ lệ phát sinh hồ sơ TTHC giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đã được cải thiện đáng kể, nhất là trong năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023 tăng nhiều so với năm 2021 và trong 06 tháng đầu năm 2023, được UBND tỉnh đánh giá là một trong những địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến (Năm 2021: 82/13.720 hồ sơ, đạt 0,60%; năm 2022: 9.095/20.138 hồ sơ, đạt 45,16%; 6 tháng đầu năm 2023: 8.693/9688 hồ sơ, đạt 89,72%), (KH 100%).

- Đến nay, toàn huyện có 46/174 cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện có trình độ chuyên môn sau đại học, đạt 26,43% (KH 20%, không tính viên chức giáo dục); có 127/135 cán bộ chuyên trách cấp xã có trình độ đại học, đạt 94% (KH 85%) và 109/116 công chức cấp xã có trình độ đại học, đạt 93%<sup>6</sup> (KH 100%).

- Hàng năm trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được tỉnh giao và kế hoạch tinh giản biên chế của tỉnh, huyện thực hiện theo đúng quy định. Hiện nay, huyện đã đạt được chỉ tiêu 100% đơn vị tự chủ tài chính, giảm 02 đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2015-2020 (KH: Giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; giảm 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016-2020; 100% đơn vị tự chủ tài chính).

- Qua triển khai (tính từ ngày 03/3/2023 đến ngày 15/6/2023) toàn huyện đã xác thực 96.974/118.096 trường hợp, đạt 82,11% giao dịch trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống phần mềm một cửa điện tử được xác thực điện tử (KH 100%).

- 100% hệ thống báo cáo của huyện đã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin của tỉnh theo chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện dưới dạng điện tử đạt 97% (KH 90%); tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện đạt 40% (KH 80%); tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đối với UBND cấp xã đạt 30% (KH 60%).

## **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp**

### **2.1. Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC**

Sau khi Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 được ban hành, các cấp ủy đảng, chính quyền đã chủ động, tích cực tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện. Việc chỉ đạo, triển khai công tác cải cách hành chính thường xuyên được lồng ghép trong các cuộc họp sơ kết quý, 6 tháng của huyện và tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm theo chuyên đề riêng để đánh giá

<sup>6</sup> Trong số 07 công chức chưa có trình độ đại học, có 04 công chức đang học đại học, 01 công chức đến tháng 8/2023 nghỉ hưu và 02 công chức đến năm 2027 nghỉ hưu theo quy định.

những mặt làm được, những mặt còn tồn tại, hạn chế và đề ra các giải pháp khắc phục nhằm thực hiện công tác CCHC tốt hơn trong thời gian tiếp theo. Bên cạnh đó, để huy động tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao ý thức trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ CCHC tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương; UBND huyện đã phát động phong trào thi đua đẩy mạnh CCHC huyện Tuy Phước giai đoạn 2021-2025<sup>7</sup>.

Công tác khắc phục tồn tại, hạn chế, các tiêu chí bị trừ điểm được Huyện ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện ngay sau khi có kết quả phê duyệt Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của UBND tỉnh. Theo đó, UBND huyện đã ban hành các kế hoạch khắc phục trong từng năm<sup>8</sup>; Kế hoạch đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với từng nội dung bị giảm điểm, những nội dung thực hiện chưa tốt và thời gian hoàn thành đối với các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì.

Nhằm đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện; hàng năm, UBND huyện đã phối hợp với Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức lấy phiếu khảo sát mức độ hài lòng đối với người dân, tổ chức trực tiếp giao dịch giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã<sup>9</sup>.

Công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước được tăng cường. Bộ Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các xã, thị trấn thường xuyên được sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với Bộ Chỉ số CCHC của tỉnh và tình hình thực tế của huyện<sup>10</sup>. Công tác đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính<sup>11</sup> gắn với đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu đối với UBND các xã, thị trấn được thực hiện thường xuyên theo định kỳ hàng năm<sup>12</sup> đã nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các địa phương trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC.

<sup>7</sup> Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 23/3/2022 của UBND huyện về phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính huyện Tuy Phước giai đoạn 2021-2025

<sup>8</sup> Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 22/4/2022 về khắc phục tồn tại, hạn chế và nhiệm vụ giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC năm 2022, Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 04/4/2023 về khắc phục tồn tại, hạn chế và nhiệm vụ giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC năm 2023; Kế hoạch số 64a/KH-UBND ngày 15/9/2021 về cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện; Văn bản số 132/UBND-NV ngày 13/02/2023 về khắc phục một số tồn tại, hạn chế qua kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022

<sup>9</sup> Năm 2021: Có 05 đơn vị có chỉ số hài lòng đạt từ 88,24 đến 94,94% (Phước Nghĩa, Phước Lộc, Phước Quang, Phước Hưng, Phước Thắng); có 07 đơn vị có chỉ số hài lòng đạt từ 88,24 đến 94,94% (Phước Sơn, Phước Thành, Phước An, Diêu Trì, Phước Thuận, Phước Hòa, Bộ phận Một cửa huyện) và có 02 đơn vị có chỉ số hài lòng đạt dưới 80% (Phước Hiệp, thị trấn Tuy Phước; năm 2022: Có 06 đơn vị chỉ số hài lòng đạt từ 96,30% trở lên (Phước Nghĩa, Phước Thành, Phước Sơn, Phước Hưng, Phước Lộc, Phước Quang); có 05 đơn vị có chỉ số hài lòng đạt từ 90,18% đến 94,36% (Diêu Trì, Phước Hòa, Bộ phận Một cửa huyện, Phước Hiệp, Phước An) và có 03 đơn vị có chỉ số hài lòng đạt dưới 90% (thị trấn Tuy Phước, Phước Thắng, Phước Thuận).

<sup>10</sup> Quyết định số 6038/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 về ban hành Bộ Chỉ số đánh giá kết quả Chỉ số CCHC đối với các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; Quyết định số 6490/QĐ-UBND ngày 10/4/2022 về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả CCHC đối với UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

<sup>11</sup> Năm 2021: Có 12 đơn vị được xếp loại tốt và 01 đơn vị xếp loại trung bình; năm 2022: Có 13/13 đơn vị xếp loại tốt.

<sup>12</sup> Năm 2021: Có 12 đơn vị có người đứng đầu được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 đơn vị có người đứng đầu xếp loại hoàn thành nhiệm vụ (Phước Thuận); Năm 2022: 01 đơn vị có người đứng đầu được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Phước Quang), 12 đơn vị có người đứng đầu được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ

Để phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác CCHC, UBND huyện đã mời lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện là thành viên Tổ Kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính của huyện; mời Lãnh đạo Đoàn TNCS Hồ Chí Minh làm thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính huyện. Đồng thời, UBND huyện còn phối hợp với BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, khảo sát viên là Đoàn viên, qua đó đảm bảo tính khách quan của kết quả đánh giá chỉ số hài lòng hàng năm của người dân.

## ***2.2. Về tập trung hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách; nâng cao chất lượng hiệu quả công tác xây dựng, ban hành và thực thi pháp luật***

### ***- Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)***

Công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL được Huyện ủy quan tâm chỉ đạo. Huyện đã ban hành kế hoạch xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện hàng năm<sup>13</sup>. Trong đó, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị có liên quan và quy định cụ thể tiến độ, thời gian hoàn thành. Đồng thời, giao Phòng Tư pháp làm đầu mối chủ trì, phối hợp thẩm định và theo dõi tổ chức thực hiện.

Từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2023, huyện đã ban hành 29 văn bản QPPL (14 nghị quyết; 15 quyết định). Các văn bản QPPL ban hành đều đảm bảo về nội dung và hình thức theo quy định. Căn cứ các văn bản QPPL được ban hành, huyện phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện; chỉ đạo phổ biến kịp thời đến người dân bằng nhiều hình thức như: Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, phương tiện thông tin đại chúng và nhiều hình thức khác; việc tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện được tiến hành thường xuyên định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm.

Ngoài ra, huyện đã tổ chức 01 hội nghị triển khai Luật Ban hành văn bản QPPL (sửa đổi) năm 2020 và tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL cho 80 cán bộ công chức là lãnh đạo các Ban HĐND huyện, các ngành của huyện và TT HĐND, UBND, công chức chuyên môn tham mưu xây dựng văn bản QPPL cấp xã.

### ***- Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật***

Công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL trên địa bàn huyện được giao Phòng Tư pháp tham mưu UBND huyện kiểm tra thường xuyên theo định kỳ hàng năm. Theo đó, đã tổ chức tự kiểm tra đối với 27 văn bản QPPL do huyện ban hành (14 nghị quyết, 13 quyết định). Kiểm tra theo thẩm quyền đối với 108 văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã (93 nghị quyết, 15 quyết định). Nhìn chung, các văn bản do HĐND, UBND huyện và cấp xã ban hành cơ bản đảm bảo về nội dung,

<sup>13</sup> Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 04/3/2021, Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 15/3/2022, Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 về ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL và một số văn bản khác của HĐND và UBND huyện năm 2021,2022, 2023.

không trái với văn bản của cấp trên; tuy nhiên, nhiều văn bản cấp xã vẫn còn các lỗi, sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày.

Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được Huyện chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Theo đó hàng năm, UBND huyện đều ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định<sup>14</sup>. Từ năm 2021 đến nay, huyện đã tổ chức rà soát đối với 32 văn bản QPPL do HĐND và UBND huyện ban hành từ năm 2020 đến 2022 (18 nghị quyết và 14 quyết định). Qua rà soát, có 27 văn bản còn hiệu lực và 05 văn bản hết hiệu lực thi hành. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành năm từ năm 2020-2022 và công bố kết quả theo quy định đối với 161 văn bản QPPL (146 Nghị quyết; 15 Quyết định).

Qua công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, các văn bản QPPL trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo nội dung, thể thức theo quy định, không có văn bản nào trái luật hoặc văn bản của cấp trên, phù hợp với thực tiễn địa phương; không có văn bản nào bị buộc phải xử lý do trái quy định pháp luật.

#### *- Công tác tổ chức thực hiện văn bản QPPL*

Thực hiện Kế hoạch của tỉnh, UBND huyện ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn huyện<sup>15</sup>. Nội dung tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo Kế hoạch của tỉnh và công tác xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực thường xảy ra vi phạm như: đất đai, quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội. Chỉ đạo công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật gắn với việc triển khai thực hiện các VBQPPL của Trung ương, tỉnh; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật Trung ương và địa phương.

Tổ chức 02 hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác xử lý vi phạm hành chính và triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ cho 200 cán bộ công chức là lãnh đạo và công chức tham mưu công tác theo dõi thi hành pháp luật của huyện và cấp xã. Tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với các văn bản QPPL do HĐND và UBND cấp huyện ban hành được UBND huyện giao ngành chuyên môn theo dõi tham mưu HĐND, UBND huyện tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng/năm. Qua đó, kịp thời điều chỉnh các nội dung cho phù hợp với thực tiễn.

*- Việc thực hiện công khai, minh bạch các quy định, cơ chế, chính sách bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn*

<sup>14</sup> Quyết định số 8890/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 về ban hành Kế hoạch rà soát VBQPPL do HĐND và UBND huyện ban hành năm 2020 và công bố tại Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 15/01/2021; Quyết định số 9239/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 về ban hành Kế hoạch rà soát VBQPPL do HĐND và UBND huyện ban hành năm 2021 và công bố tại Quyết định số Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 17/01/2022; Quyết định số 8512/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 về ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành năm 2022 và công bố tại Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 15/02/2023; Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 về ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện ban hành kỳ 2019-2023

<sup>15</sup> Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 09/02/2021, Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 và Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2021, 2022, 2023

Để triển khai thực hiện Quy định của UBND tỉnh về thực hiện công khai, minh bạch các quy định, cơ chế, chính sách bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; UBND huyện đã ban hành văn bản<sup>16</sup> để chỉ đạo các ngành, địa phương trên địa bàn huyện triển khai thực hiện. Các quy định, cơ chế chính sách liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã được UBND huyện, UBND các xã, thị trấn và các ngành chuyên môn thực hiện cập nhật, công khai trên Trang Thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã, thông qua công tác giải quyết TTHC và các hình thức phù hợp khác đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của cá nhân, tổ chức theo Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Nhằm trao đổi thông tin, giải đáp, hỗ trợ những đề xuất, kiến nghị tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; hàng năm, UBND huyện đã tổ chức hội nghị gặp mặt, đối thoại với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện. Qua Hội nghị, các doanh nghiệp đã nghe huyện báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thông báo một số định hướng phát triển của huyện trong những năm tới. Bên cạnh đó, các ý kiến của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được trả lời, giải đáp trực tiếp tại hội nghị và huyện đã giao các phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan giải quyết dứt điểm đối với những khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã kiến nghị.

### ***2.3. Về đẩy mạnh cải cách TTHC theo hướng công khai, minh bạch, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội***

- Nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện, UBND huyện đã quán triệt, chỉ đạo đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính ở các cơ quan, đơn vị. Theo đó, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở công chức, viên chức trực thuộc trong việc thực hiện các nhiệm vụ về rà soát, cập nhật, công khai, giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và thời gian quy định. Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND huyện giao Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, hàng tháng theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở và tổng hợp báo cáo tình hình giải quyết hồ sơ của các phòng, ban chuyên môn huyện, nhất là các hồ sơ TTHC gần đến hạn. Đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện.,

- Công tác rà soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên theo Kế hoạch của tỉnh. Kết quả: Huyện đã kiến nghị UBND tỉnh xem xét cắt giảm, đơn giản hóa 04 TTHC thuộc lĩnh vực đất đai và 02 TTHC trên lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch. Kết quả, các kiến nghị trên lĩnh vực đất đai không được phê duyệt phương án đơn giản hóa theo đề xuất của huyện, còn lại 02 kiến nghị trên lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch không nhận được phản hồi từ Sở Tư pháp.

- UBND huyện thường xuyên quán triệt, chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và trả

<sup>16</sup> Công văn số 115/UBND-TP ngày 21/01/2022 về việc triển khai thi hành Quyết định số 87/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh



kết quả cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm việc cập nhật và công khai kịp thời các TTHC do UBND tỉnh công bố<sup>17</sup> tại Bộ phận Một cửa theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức tra cứu, tìm hiểu. Tại thời điểm báo cáo, huyện đang thực hiện công khai tổng cộng 475 thủ tục, trong đó: Cấp huyện: 325 thủ tục (toàn trình: 175); cấp xã: 150 thủ tục (toàn trình: 53 thủ tục).

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Bộ phận Một cửa từ cấp huyện đến cấp xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn kịp thời theo đúng quy định khi có sự thay đổi và được đầu tư các trang bị máy móc phục vụ công tác cơ bản đảm bảo đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC và phục vụ tổ chức cá nhân trong giai đoạn hiện nay<sup>18</sup>.

Để tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC, UBND huyện đã ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Bộ phận Một cửa huyện với các cơ quan và tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC<sup>19</sup>. Quy trình tiếp nhận, xử lý, chuyển trả hồ sơ TTHC được các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện nhịp nhàng, chặt chẽ, cơ bản khắc phục được tình trạng ùn đầy công việc, giảm số lượng hồ sơ giải quyết trễ hẹn. Nhờ vậy, việc giải quyết hồ sơ TTHC có nhiều chuyển biến tích cực, số lượng hồ sơ trễ hẹn đã giảm đáng kể (nhất là trên lĩnh vực đất đai). Theo thống kê kết quả trên phần mềm IGates, tính từ ngày 01/01/2021 – 15/6/2023, Bộ phận Một cửa trên địa bàn huyện đã tiếp nhận tổng số 122.979 hồ sơ, đã giải quyết 122.145 hồ sơ, trong đó có 121.472 hồ sơ (HS) trước và đúng hạn, đạt 99,45% (vượt chỉ tiêu tỉnh giao 2,45%); có 673 hồ sơ trễ hẹn, chiếm 0,55%. *(Có Phụ lục 2 kèm theo)*

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của tỉnh, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính” trên địa bàn huyện<sup>20</sup> theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, triển khai hiệu quả công tác số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính...và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện đẩy mạnh việc sử dụng thông tin, dữ liệu giấy tờ điện tử của công dân được tích hợp trên ứng dụng VneID trong thực hiện thủ tục hành chính<sup>21</sup>. Đến nay, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã đã thực hiện nghiêm túc việc khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trong tiếp nhận giải quyết thủ tục

<sup>17</sup> Công văn số 947/UBND-VP ngày 06/07/2021 về hướng dẫn thực hiện công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa huyện và Công văn số 671/UBND-VP ngày 27/05/2021 về việc hướng dẫn thực hiện công khai thủ tục hành chính tại UBND các xã, thị trấn.

<sup>18</sup> UBND huyện đã trang bị bổ sung cho Bộ phận Một cửa huyện 01 máy lấy số thứ tự động, 04 máy đánh giá mức độ hài lòng và cấp cho mỗi xã, thị trấn 01 máy tra cứu TTHC, 02 máy scan, 02 máy in hai mặt, 04 bộ máy tính, 01 máy lấy số thứ tự tự động, 04 máy đánh giá mức độ hài lòng, 03 camera theo dõi và 01 tivi 32 in...

<sup>19</sup> Quyết định số 5555/QĐ-UBND ngày 16/8/2022

<sup>20</sup> Quyết định số 9687/QĐ-UBND ngày 31/12/2021

<sup>21</sup> Công văn số 515/UBND-VP ngày 21/4/2023; Công văn số 641/UBND-VP ngày 15/5/2023; Công văn số 70/UBND-VP ngày 19/01/2023

hành chính tại cơ quan, đơn vị mình. Từ khi triển khai đến nay (từ ngày 05/3/2023 - 11/6/2023), toàn huyện đã xác thực 10.824/12.736 HS, đạt 84,99%; đã số hóa thành phần hồ sơ: 5.394/18.114 HS, đạt 29,3%; số hóa kết quả 2.104/18.114 HS, đạt 11,6%; tỷ lệ sử dụng lại kết quả số hóa 02/18.114 đạt 0%. (Phụ lục 3 kèm theo)

Bên cạnh đó, để triển khai thực hiện Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Bình Định” trên địa bàn huyện Tuy Phước, UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện<sup>22</sup> và giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan phối hợp thực hiện chuyển giao, thuê doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ TTHC theo quy định.

- Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã đã thực hiện nghiêm túc việc sử dụng căn cước công dân có gắn chip (CCCD) và không yêu cầu công dân phải xuất trình các giấy tờ để chứng nhận các thông tin về CCCD trong giải quyết TTHC theo đúng quy định; thực hiện nghiêm túc 100% việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến đối với 17 thủ tục thuộc các lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước; Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh; Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; An toàn thực phẩm và dinh dưỡng; thi đua - khen thưởng.

Thực hiện Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Phước<sup>23</sup> (gọi tắt là Đề án 06). Từ khi triển khai đến nay (từ ngày 05/3/2023 - 11/6/2023), toàn huyện đã thực hiện xác thực 10.824/12.736 HS, đạt 84,99%; tuy nhiên vẫn có một số địa phương có tỷ lệ xác thực định danh còn thấp như: Phước Thắng: 45,3%, Phước Hiệp: 60,9%, Phước An: 69% (Có Phụ lục 4 kèm theo). Để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, vướng mắc trong công tác chỉ đạo, điều hành về triển khai thực hiện Đề án 06/CP, Tổ Công tác thực hiện Đề án 06 của huyện đã ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện tại Bộ phận một cửa các xã, thị trấn và dự kiến sẽ tiếp tục kiểm tra các phòng, ban, ngành và Bộ phận Một cửa cấp huyện trong quý III/2023.

- Để kịp thời hỗ trợ, giải đáp thắc mắc cho công dân, tổ chức trong quá trình nộp, xử lý hồ sơ, UBND huyện đã chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện cử 01 chuyên viên chuyên trách phụ trách tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị (PAKN) trên Hệ thống PAKN; chuyên mục Hỏi – Đáp trên Dịch vụ công và trực tiếp qua SĐT đường dây nóng của Trưởng Bộ phận Một cửa để tham mưu văn bản chuyển các phòng chuyên môn trả lời, giải đáp thắc mắc bằng văn bản cho công dân. Bên cạnh đó, việc công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức

<sup>22</sup> Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 07/04/2023

<sup>23</sup> Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 19/4/2022

được niêm yết tại Bảng niêm yết đặt ở Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo quy định. Từ đầu năm 2021 đến nay, huyện đã hỗ trợ giải đáp nhiều câu hỏi, thắc mắc của công dân liên quan đến giải quyết TTHC và tiếp nhận, trả lời 03 phản ánh kiến nghị đảm bảo thời gian theo quy định.

#### ***2.4. Về tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước; đẩy mạnh thực hiện phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước***

##### *- Về tổ chức bộ máy*

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của toàn hệ thống chính trị. Xác định nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể đối với từng tổ chức; tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong thực hiện đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong huyện tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đã thực hiện cấp phó còn 01 người đối với các đoàn thể tổ chức chính trị - xã hội huyện.

Ngay sau khi Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có hiệu lực thi hành, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị để chủ động triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Qua đó, UBND huyện đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế đối với 11/12 phòng chuyên môn theo quy định hướng dẫn của bộ, ngành trung ương<sup>24</sup>. Hiện nay, tổ chức bộ máy huyện có 12 phòng chuyên môn, 59 đơn vị sự nghiệp gồm: 03 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên, 21 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và 35 đơn vị do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

##### *- Về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức*

Công tác quản lý, sử dụng biên chế tiếp tục được thực hiện theo quy định. Hàng năm, trên cơ sở biên chế hành chính và sự nghiệp do UBND tỉnh giao, UBND huyện đã phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, trường học đảm bảo hoạt động ổn định, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, UBND huyện đã xây dựng Đề án tinh giản biên chế với mục tiêu đến năm 2021 phải đạt tỷ lệ tinh giản

<sup>24</sup> Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, Phòng Y tế, Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Văn hóa và Thông tin

biên chế tối thiểu là 10% biên chế được giao trong năm 2015 của các cơ quan, đơn vị. Kết quả đến nay, huyện đã thực hiện tinh giản biên chế đối với 17 CBCCV, trong đó nghỉ hưu trước tuổi 14 người, thực hiện thôi việc ngay 03 người (không kể nghỉ hưu đúng tuổi) đạt tỷ lệ theo kế hoạch đã đề ra.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND huyện đã ban hành Quy chế làm việc và quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên UBND huyện, trong quá trình làm việc nếu có sự thay đổi, UBND huyện đã kịp thời đề nghị bầu bổ sung thành viên đúng theo quy định. Trên cơ sở quy chế đã ban hành, UBND huyện tổ chức hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

*- Về phân cấp quản lý*

Ban Thường vụ Huyện ủy đã ủy quyền cho UBND huyện các nội dung về quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; thăm hỏi, trợ cấp ốm đau đối với cán bộ<sup>25</sup>. Hội đồng nhân dân huyện ủy quyền thực hiện quyết định chủ đầu tư dự án nhóm C có tổng mức đầu tư dưới 10 tỷ đồng cho UBND huyện phê duyệt chủ đầu tư<sup>26</sup>. UBND huyện đã ủy quyền nội dung về công nhận lao động tiên tiến cho các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn<sup>27</sup>; phân cấp nhiệm vụ quản lý các cơ sở sản xuất không cấp giấy chứng nhận trên lĩnh vực bảo đảm an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và nước sinh hoạt nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp cho UBND các xã, thị trấn<sup>28</sup>.

Các nội dung thực hiện phân cấp, ủy quyền trên các lĩnh vực quản lý nhà nước trong thời gian qua phù hợp với thực tế, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, giải quyết công việc, tăng cường trách nhiệm, tính chủ động trong công tác quản lý, giảm bớt một số quy trình, thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc. Từ năm 2021 đến nay, UBND huyện đã tổ chức 02 cuộc kiểm tra đối với nội dung phân cấp về lĩnh vực nông lâm thủy sản đối với 09 cơ sở sản xuất về nông lâm thủy sản.

**2.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 07 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ<sup>29</sup>; các cấp ủy đảng, chính quyền đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đảm bảo tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân

<sup>25</sup> Quy định số 03-QĐ/HU ngày 09/3/2022 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 07-QĐ/HU ngày 26/10/2022 về chế độ thăm hỏi, trợ cấp ốm đau đối với cán bộ

<sup>26</sup> Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện về Quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ đầu tư

<sup>27</sup> Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của UBND huyện về ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng

<sup>28</sup> Quyết định số 7733/QĐ-UBND ngày 04/11/2019

<sup>29</sup> Kế hoạch số 74-KH/HU ngày 04/12/2018

dân. Công tác quản lý cán bộ được triển khai hiệu quả, đúng quy định; làm tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ lãnh đạo đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng và cơ cấu; đồng thời thường xuyên cơ cấu đội ngũ công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm, khung năng lực.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 27/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định, Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 14-KL/TU ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ, năng động, sáng tạo vì lợi ích chung<sup>30</sup>. Theo đó, các cấp ủy đảng trực thuộc, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã quán triệt nội dung Kế hoạch trên trong toàn thể cán bộ, đảng viên của cơ quan, đơn vị mình và tạo mọi điều kiện để giúp cán bộ, đảng viên có sự đổi mới, sáng tạo vì mục tiêu chung phát triển thuận lợi. Đồng thời, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, là động lực của sự đổi mới, tạo bước đột phá nhằm tháo gỡ khó khăn, nút thắt cản trở sự phát triển, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quy định số 03-QĐ/HU ngày 09/3/2022 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và Quy định số 06-QĐ/HU ngày 06/5/2022 về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Theo đó, Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; xác định rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ cán bộ để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho trước mắt và lâu dài. Ngoài ra, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành quy định về điều kiện, tiêu chuẩn tuyển chọn, bố trí, phân cán bộ theo hướng phù hợp với thực tiễn địa phương và tiến hành rà soát lại các quy định về công tác cán bộ trước đây, khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập, đồng thời triển khai thực hiện các bước của công tác cán bộ trong tình hình mới phù hợp đúng với quy định của Bộ Chính trị, của Tỉnh ủy.

Đã hoàn thành Khung danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm đối với 100% các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện. Hiện nay, đang tiếp tục rà soát, sắp xếp bố trí CBCCVC theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt. Công tác chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện nghiêm túc theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, góp phần phòng chống tình trạng tham nhũng đối với các vị trí công tác nhạy cảm. Huyện đã ra Quyết định chuyển đổi đối với 22 viên chức kế toán các trường, 06 công chức Tài chính - Kế toán cấp xã và 09 công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường cấp xã.

Đã hoàn thành quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh

<sup>30</sup> Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 13/01/2022

cán bộ chủ chốt nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031<sup>31</sup>; luân chuyển từ huyện xuống cơ sở 05 đồng chí, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý là 19 đồng chí; chuyển chuyển, tiếp nhận 05 đồng chí; bổ nhiệm 16 đồng chí, bổ nhiệm lại 11 đồng chí. Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo, lãnh đạo việc kiện toàn các chức danh lãnh đạo cấp xã, đến nay đã cơ bản đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, cụ thể đã giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh lãnh đạo cấp xã là 06 đồng chí.

Công tác xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã có những đổi mới tích cực theo hướng trẻ hoá, chuẩn hóa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức, năng động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm, không ngừng rèn luyện phấn đấu hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao. Từ năm 2021 đến nay, Huyện đã tuyển dụng 327 viên chức giáo dục, 20 viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập, xét tuyển không qua thi tuyển đối với 09 công chức cấp xã. Bên cạnh đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được Huyện ủy, UBND huyện quan tâm thực hiện thường xuyên nên hầu hết đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện đã được đào tạo, bồi dưỡng về trình độ lý luận chính trị, tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm...góp phần nâng cao năng lực công tác, thay đổi phong cách làm việc theo hướng tích cực, thực thi nhiệm vụ hiệu quả hơn; đáp ứng yêu cầu quy hoạch, đề bạt cán bộ. Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; từ năm 2021 đến nay, huyện đã cử cán bộ, công chức, viên chức đi học cao cấp chính trị: 20 người; đi học trung cấp chính trị: 51 người; cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện: 01 người; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng: 17 người; bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính: 06 người; bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên: 04 người; bồi dưỡng Kế toán viên: 02 người; bồi dưỡng Thanh tra viên chính: 01 người; bồi dưỡng Thanh tra viên: 01 người và đã cử hàng chục lượt cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do tỉnh tổ chức. Ngoài ra, UBND huyện đã phối hợp với Sở Nội vụ triệu tập bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện nhiệm kỳ 2021-2026 đối với 33 đại biểu. Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh Bình Định mở 03 lớp bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 cho 344 đại biểu.

Nhìn chung, công tác tuyển dụng cán bộ, công chức được thực hiện công khai, minh bạch; công tác quy hoạch được quan tâm, từng bước gắn quy hoạch, đào tạo với bố trí, sử dụng cán bộ; việc phân công, bố trí, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ cơ bản đúng quy hoạch, đúng quy trình, đa số phát huy tác dụng tốt; chính sách tinh giản biên chế được thực hiện kịp thời, đúng quy định;

<sup>31</sup> Quy hoạch Ban Chấp hành 61 đồng chí, trong đó nữ 16 đồng chí, trẻ dưới 40 tuổi 25 đồng chí; Ban Thường vụ 15 đồng chí trong đó nữ 5 đồng chí, trẻ dưới 40 tuổi 5 đồng chí. Quy hoạch các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, mỗi chức danh quy hoạch từ 2-3 đồng chí.

công tác nhận xét đánh giá cán bộ, công chức theo phân cấp từng bước vào nề nếp.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ trên địa bàn huyện Tuy Phước<sup>32</sup>. Theo đó, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức phổ biến, quán triệt các nội dung của Đề án văn hóa công vụ ban hành kèm theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ đối với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình; đồng thời, rà soát và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định về văn hóa công vụ phù hợp với đặc thù trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 22-KH/HU ngày 25/10/2021 của Huyện ủy thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; từ năm 2021 đến nay, Tổ kiểm tra công vụ của huyện đã tiến hành nhiều đợt kiểm tra về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 13 xã, thị trấn; qua kiểm tra đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu trong thực thi công vụ.

## ***2.6. Về tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính công, kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư***

*- Việc phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp chính quyền địa phương nhằm phát huy tính chủ động trong quản lý ngân sách của mỗi cấp, gắn với phân cấp về quản lý kinh tế - xã hội*

Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi về cơ bản phù hợp với phân cấp quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện; khuyến khích tăng cường công tác quản lý tài chính ngân sách; trao quyền chủ động cho các cấp ngân sách trong quản lý điều hành nhiệm vụ thu, chi; từng bước phát huy năng lực, hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách của từng cấp. Việc phân cấp tối đa nguồn thu trên địa bàn cho huyện, xã đã gắn liền vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì thực hiện phân cấp và phân chia nguồn thu cho ngân sách cấp chính quyền địa phương đó, từng bước đáp ứng nhu cầu tại chỗ, tăng cường tính chủ động của ngân sách các cấp, giảm bổ sung từ ngân sách cấp trên. Thực hiện cơ cấu lại nhiệm vụ chi, tăng cường hiệu quả các khoản chi ngân sách; tạo động lực cho huyện, xã, phường, thị trấn chăm lo, nuôi dưỡng nguồn thu, chủ động khai thác tiềm năng trong việc huy động nguồn thu ngân sách để bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Về phân cấp nhiệm vụ chi, để phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh hiện hành; tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước; tránh chồng chéo và tạo sự rõ ràng trong phân bổ ngân sách cũng như thuận lợi trong công tác quản lý, điều hành. Các đơn vị sự nghiệp chi theo định mức của UBND tỉnh giao trên cơ sở chỉ tiêu dân số. Các cơ quan quản lý hành chính chi đảm bảo quỹ tiền lương và kinh phí hoạt động phân bổ theo định mức tại Quyết

<sup>32</sup> Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 20/12/2021

định số 77/2021/QĐ-UBND - 15/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định về Ban hành Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định với số tiền 26,3 triệu đồng/người/năm. Trong quá trình thực hiện, các đơn vị đã đảm bảo các hoạt động của đơn vị đồng thời thực hiện tiết kiệm để tăng thu nhập CBCC tại đơn vị.

*- Việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý đối với cơ quan nhà nước; về tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; việc ban hành, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công*

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Toàn huyện có 18/18 cơ quan hành chính cấp huyện được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; 13/13 xã, thị trấn đã thực hiện cơ chế tài chính, chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định, đạt 100%. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện công khai dự toán thu, chi ngân sách và sử dụng biên chế, tạo điều kiện cho công đoàn và cán bộ, công chức trong cơ quan tham gia giám sát việc thực hiện.

Hàng năm, UBND huyện đều ra quyết định giao quyền tự chủ tài chính đối với 60 đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025 Trong đó: 03 đơn vị công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 02); 21 đơn vị công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 03); 36 đơn vị công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 04). Các đơn vị đều thực hiện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công vào đầu năm.

## **2.7. Về huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa hành chính, xây dựng “chính quyền điện tử”, chính quyền số**

- Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030<sup>33</sup>; thành lập thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của huyện<sup>34</sup>. Căn cứ Kế hoạch của Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện<sup>35</sup>, trên cơ sở đó đã đưa ra các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể từng năm để thực hiện. Chỉ đạo vận động đoàn viên, thanh niên sử dụng dịch vụ xã hội số (y tế, giáo dục, an sinh xã hội,

<sup>33</sup> Kế hoạch số 45-KH/HU ngày 29/6/2022

<sup>34</sup> Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 28/3/2023

<sup>35</sup> Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 24/6/2022 về Chuyển đổi số và ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2022 – 2025, Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 29/8/2022 về Triển khai Tô công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện



thanh toán điện tử, phản ánh hiện trường,...); tích cực tham gia tuyên truyền, hỗ trợ, đảm bảo người dân được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền số, xã hội số, phát triển kinh tế số. Theo đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện được tăng cường:

- Mạng thông tin diện rộng của Đảng được Văn phòng Huyện ủy quản lý, vận hành tập trung, thống nhất, sử dụng đúng mục đích, thiết thực, hiệu quả, an toàn. Việc trao đổi thông tin, gửi nhận văn bản giữa Huyện ủy với Tỉnh ủy và Mặt trận huyện đã từng bước được triển khai thực hiện tốt; đã chỉnh lý, đưa vào cơ sở dữ liệu mạng thông tin diện rộng của Đảng 1.560 văn bản các loại với 6.917 trang tài liệu từ năm 1973 – 2022; chương trình Cơ sở dữ liệu đảng viên 3.0 được triển khai thực hiện tại Ban Tổ chức Huyện ủy để thực hiện khai báo, quản lý dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện Tuy Phước liên thông với cơ sở dữ liệu của Trung ương, Tỉnh ủy; đã khai báo, cập nhật lên cơ sở dữ liệu chung được 5.381/5.399 đảng viên, đạt 99,66%; vận hành 02 Hệ thống hội nghị trực tuyến: Hệ thống kết nối với Tỉnh ủy và Hệ thống kết nối với Trung ương, Trung tâm Hội nghị tỉnh, UBND huyện và Đảng ủy, UBND 13 xã, thị trấn.

- Tất cả các phòng, ban, ngành trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã triển khai sử dụng Hệ thống văn phòng điện tử để xử lý công việc; 100% Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn đều sử dụng chữ ký số chuyên dùng để phê duyệt các hồ sơ, xử lý văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường mạng, ngoài ra các chuyên viên tại Văn phòng HĐND & UBND huyện và một số phòng ban liên quan cũng đã sử dụng chữ ký số chuyên dùng để xử lý công việc trên môi trường mạng; 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn đã trao đổi văn bản với nhau qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử (trừ các văn bản mật theo quy định).

- Đã triển khai lắp đặt hệ thống họp trực tuyến từ Huyện ủy về các xã, thị trấn; nâng cấp đường truyền hội nghị trực tuyến từ cáp quang sang đường truyền số liệu chuyên dùng từ cấp huyện về đến cấp xã; đầu tư đồng bộ trang thiết bị tại bộ phận một cửa cấp xã và cấp huyện; đã thực hiện chuyển đổi số Đài truyền thanh xã Phước Hưng, hiện nay đang thực hiện Đài xã Phước Lộc; đầu tư các thiết bị để triển khai phòng họp không giấy cho HĐND & UBND huyện; hoàn thành và đưa vào hoạt động Trang thông tin điện tử của 13 xã thị trấn.

- Việc khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính (gọi tắt là xác thực điện tử) và thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc; tỷ lệ phát sinh hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử, thanh toán trực tuyến ngày càng tăng, cụ thể: Số lượng hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tuyến năm 2021: 82/13.720 hồ sơ, năm 2022: 9.095/20.138 hồ sơ, 6 tháng đầu năm 2023: 8.693/9688 hồ sơ; số lượng bản sao chứng thực điện tử từ bản chính năm

2021: 132 hồ sơ, năm 2022: 4.289 hồ sơ, 06 tháng đầu năm 2023: 3.808 hồ sơ; thanh toán trực tuyến năm 2022 đạt 38,87%, 06 tháng đầu năm 2023 đạt 63,25%.

- Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của Huyện ủy, UBND huyện Tuy Phước tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả, có nhiều đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức, đã thu hút hàng trăm ngàn lượt truy cập, phục vụ quá trình chỉ đạo, điều hành của Cấp ủy, chính quyền huyện. Đồng thời, phản ánh hoạt động trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, Pháp luật - nội chính, Mặt trận và các đoàn thể trên địa bàn đến với đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong và ngoài huyện; đăng tải đầy đủ các thủ tục hành chính, văn bản chỉ đạo điều hành của huyện, lịch công tác, giấy mời họp,... đã góp phần quan trọng trong việc công khai thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước tại địa phương.

Huyện ủy, UBND huyện đã phân công 01 công chức của Văn phòng Huyện ủy kiêm nhiệm công tác Công nghệ thông tin, 01 công chức Văn phòng HĐND và UBND huyện phụ trách công nghệ thông tin và bố trí một biên chế công nghệ thông tin tại Phòng Văn hóa và Thông tin. Hằng năm, huyện đều cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thực hiện các ứng dụng về chính quyền điện tử, chuyển đổi số do tỉnh, huyện tổ chức; cử cán bộ CNTT tham gia các lớp tập huấn do tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức. Đồng thời, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức 01 lớp bồi dưỡng, tập huấn sử dụng các ứng dụng về chính quyền điện tử và chuyển đổi số, đặc biệt tập huấn cho tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn; 01 lớp tập huấn cho tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn và cho các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện về chuyển đổi số và giao dịch trên các sàn thương mại điện tử.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

- Các cấp ủy đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên các cơ quan, đơn vị trực thuộc đã xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của mình trong việc triển khai thực hiện. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC hàng năm, giai đoạn luôn gắn với nội dung Chương trình hành động và kế hoạch CCHC chung của tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, trong đó xác định rõ những nhiệm vụ, giải pháp cần phải thực hiện, thời gian hoàn thành và phân công trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị. Các đề án, chương trình, kế hoạch về triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC luôn được bố trí kinh phí đảm bảo theo từng năm.

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được UBND huyện quan tâm triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả, chất lượng ban hành các văn bản QPPL tại các đơn vị cấp xã ngày càng được nâng cao; công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận Một cửa được thực thực hiện đảm bảo theo quy định, số lượng tỷ lệ giải quyết hồ sơ sớm và đúng hạn chiếm tỉ lệ cao đạt 99,45%, vượt chỉ tiêu tỉnh giao (97%), số hồ sơ trễ hạn dần được cải thiện theo từng năm; việc đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đã

được chú trọng, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC; Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, trả kết quả theo hình thức trực tuyến ngày càng tăng lên; cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa từ cấp huyện đến cấp xã được trang bị đầy đủ, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ tổ chức, cá nhân.

- Tổ chức bộ máy tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; lề lối làm việc, ý thức trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức có nhiều chuyển biến; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp được phát huy; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên theo hướng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí đầu tư xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy định; thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp; công khai, minh bạch về tài chính và tiết kiệm kinh phí, tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành được tăng cường; cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của các cơ quan, đơn vị trực thuộc được quan tâm trang bị đầy đủ đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những ưu điểm, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC trên địa bàn huyện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính của huyện đã có chuyển biến và đạt được những kết quả nhất định; tuy nhiên một số đơn vị, địa phương vẫn chưa thật sự quyết liệt nên dẫn đến kết quả đánh giá xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính, kết quả Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của huyện chưa cao.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến về CCHC tuy có thực hiện nhưng thiếu các hình thức tuyên truyền trực quan, tuyên truyền qua các trang mạng xã hội nên hiệu quả mang lại chưa cao; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra chưa thường xuyên, thiếu kiên quyết trong tham mưu, đề xuất các biện pháp xử lý, chấn chỉnh kịp thời.

- Chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ở cấp xã chưa cao; công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nhất là đối với cấp xã còn có mặt hạn chế.

- Công tác rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính chưa được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện; việc cập nhật, công khai TTHC tại một số xã, thị trấn chưa kịp thời, đầy đủ, nhất là đối với các quy định mới. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh giao dịch trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tuy được cải thiện nhưng còn thấp so với tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đã được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4.

- Việc thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng kết quả số hóa giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương còn nhiều lúng túng, chưa đáp ứng yêu cầu, tiến độ đề ra. Tiến độ triển khai thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn huyện còn chậm nên việc sử dụng, khai thác các thông tin, cơ sở dữ liệu (như: dữ liệu thông tin căn cước công dân, dữ liệu hồ sơ địa chính, dữ liệu tư pháp, hộ tịch...) gắn với giải quyết TTHC để đơn giản, giảm giấy tờ hành chính cho người dân, doanh nghiệp chưa được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- Phần lớn các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn chưa thực hiện việc lập hồ sơ công việc; việc lập hồ sơ và lưu hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện đúng quy định về công tác văn thư lưu trữ.

- Tuy việc thanh toán các loại phí, lệ phí thực hiện TTHC đã phát sinh qua thanh toán trực tuyến ở Bộ phận Một cửa huyện và 13 xã, thị trấn, nhưng tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt thấp so với tổng số TTHC có yêu cầu thanh toán trực tuyến.

- Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tuy được nâng lên, nhưng tinh thần trách nhiệm, tinh thần hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung của một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế; đôi lúc, đôi nơi vẫn còn tình trạng những nhieu, tiêu cực, nhất là trong giải quyết hồ sơ cho công dân.

### **3. Nguyên nhân**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa hàng ngày phải tiếp rất nhiều công dân nên áp lực công việc lớn, không có nhiều thời gian để hướng dẫn, khuyến khích cá nhân, tổ chức sử dụng các dịch vụ tại Bộ phận Một cửa như: chuyển trả hồ sơ qua BCCI, thanh toán trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử...

- Do địa hình, giao thông của huyện thuận lợi, gần trung tâm hành chính và tâm lý người dân muốn nhận kết quả giải quyết trực tiếp nên dù UBND huyện đã đưa ra nhiều giải pháp khuyến khích như: tuyên truyền pano, khẩu hiệu, cam kết ưu tiên giải quyết sớm, đúng hạn... nhưng người dân vẫn không mặn mà với các dịch vụ được cung cấp tại Bộ phận Một cửa.

- Hầu hết người dân đến giải quyết hồ sơ TTHC đa số là người trung niên, lớn tuổi nên ít dùng điện thoại thông minh, sim (thuê bao) chưa chính chủ, tâm lý muốn nộp hồ sơ nhanh để được về sớm nên không muốn hợp tác, gây khó khăn cho công chức, viên chức trong việc hướng dẫn tạo lập tài khoản cho công dân.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

Nhận thức của người đứng đầu và cán bộ, công chức một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đúng mức về công tác CCHC; chưa quan tâm, thể hiện rõ quyết tâm và trách nhiệm trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện CCHC; việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc chưa thường xuyên, sâu sát; tinh thần làm việc, ý thức trách

nhiệm, kỹ năng giải quyết công việc của một số cán bộ, công chức còn hạn chế; nguồn lực phục vụ cho công tác tuyên truyền về CCHC chưa đáp ứng yêu cầu; nguồn kinh phí phục vụ cho công tác CCHC còn hạn chế; do thói quen của người dân là muốn đến Bộ phận Một cửa để gặp cán bộ để được tư vấn trực tiếp; mặt khác, một số người dân chưa quen tiếp cận các thiết bị thông tin nên gặp khó khăn trong các thao tác trên máy tính, điện thoại; số lượng hồ sơ lĩnh vực đất đai chiếm tỷ lệ cao nhưng chất lượng giải quyết hồ sơ chưa hiệu quả, chưa thực hiện đúng yêu cầu và không chiếm được sự hài lòng của người dân đến giải quyết hồ sơ.

#### **IV. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện đến năm 2025**

##### **1. Phương hướng**

- Tiếp tục quán triệt nội dung Chương trình hành động số 09 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 25 của Huyện ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 một cách đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, nâng cao trách nhiệm giải trình, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

- Nâng cao vai trò chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy đảng, người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội, người dân, doanh nghiệp đối với công tác cải cách hành chính. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người dân để tạo động lực và sự đồng thuận của người dân trên địa bàn huyện về thực hiện cải cách hành chính gắn với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Tăng cường các giải pháp đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ trình độ năng lực thực thi công vụ; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn chức danh theo quy định; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trong thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kiên quyết xử lý nghiêm những cá nhân có biểu hiện tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

- Gắn việc nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp với thực hiện Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính” trên địa bàn huyện và số hóa, sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số, phát triển kinh tế số.

##### **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, các hội đoàn thể trên địa bàn huyện tiếp tục tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về cải cách hành

chính, trong đó chú trọng các hình thức tuyên truyền trực quan, hình thức tuyên truyền qua các trang mạng xã hội như zalo, facebook...; tiếp tục gắn việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và bình xét thi đua khen thưởng hàng năm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính, nhất là kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm tra chuyên đề về cải cách thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm phải phù hợp với kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, tiến trình cải cách hành chính của huyện, của tỉnh và phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác cải cách hành chính theo định kỳ hàng quý, năm để đánh giá những mặt đã làm được, những mặt còn tồn tại, hạn chế, thiếu sót để từ đó rút kinh nghiệm, đề ra nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện và giải pháp khắc phục hiệu quả. Phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch số 25 của Huyện ủy.

- Chủ động rà soát, kiến nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC một cách hiệu quả, thực chất. Cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ đối với 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Một cửa; nâng cao năng lực hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, nhất là việc triển khai mô hình một cửa hiện đại tại cấp xã. Tăng cường kiểm tra, giám sát quy trình giải quyết hồ sơ, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm CBCVC có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh công tác số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn huyện Tuy Phước.

- Thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo công bố của tỉnh, chỉ đạo Bộ phận Một cửa từ cấp huyện đến cấp xã chỉ tiếp nhận hồ sơ bằng hình thức trực tuyến, không tiếp nhận hồ sơ giấy kể từ ngày 01/8/2023 đối với các thủ tục hành chính đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; bố trí lực lượng đoàn viên thanh niên trực tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và cấp xã từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần để hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện TTHC, nộp hồ sơ trực tuyến, tạo tài khoản Dịch vụ công, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ... nhằm tăng tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến và tạo thói quen cho người dân trong việc tiếp cận các lợi ích của dịch vụ công mang lại, hướng đến xây dựng công dân số, phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, đặc biệt là tỷ lệ công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ gắn với việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức một cách thực chất, nghiêm túc, khách quan.

- Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025, tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng công tác, nhất là đối với số công chức cấp xã chưa đạt chuẩn theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023; thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác định kỳ theo quy định, nhất là đối với những vị trí công tác thường xuyên tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp, những cán bộ, công chức có dư luận, biểu hiện tiêu cực, những nhiều trong giải quyết TTHC.

- Ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số; phát huy vai trò của đoàn viên thanh niên, các Tổ công nghệ số cộng đồng trong đẩy mạnh truyền truyền thực hiện hiện chuyển đổi số. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số, số hoá các tài liệu, ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư, đất đai... gắn với công tác CCHC; thực hiện nghiêm túc việc lập, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử và gửi, nhận văn bản điện tử trong nội bộ các cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến và chứng thực bản sao điện tử từ bản chính đảm bảo chỉ tiêu Kế hoạch.

#### IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Hiện nay, huyện Tuy Phước đang triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin quản lý đất đai VNPT – iLIS song song với việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên Hệ thống Dịch vụ công của tỉnh (I-Gates). UBND huyện đã phối hợp đơn vị VNPT Bình Định tổ chức 02 đợt tập huấn, hướng dẫn phần mềm quản lý đất đai VNPT – iLIS cho CBCCVC có liên quan; Tuy nhiên, qua triển khai phần mềm đã phát sinh nhiều lỗi hệ thống như hồ sơ đã chuyển bước trên phần mềm iLIS nhưng trên phần mềm I-Gates không đồng bộ, cán bộ phải đăng nhập thao tác kép, dẫn đến phải kiểm soát hồ sơ cả 2 phần mềm gây tốn thời gian và rất bất tiện. Vì vậy, kiến nghị tỉnh chỉ đạo đơn vị VNPT Bình Định sớm khắc phục các lỗi hệ thống nêu trên, tạo điều kiện cho huyện giải quyết hồ sơ cho công dân, tổ chức đảm bảo thời gian quy định.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đồng chí Đoàn Văn Phi - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh,
- Các Ban của Tỉnh ủy,
- Huyện ủy viên,
- HĐND, UBND huyện,
- Các Ban của Huyện ủy và TTCT huyện,
- MT và các hội đoàn thể,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Lưu VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY**  
**BÍ THƯ**



**Nguyễn Văn Hùng**

**Phụ lục 1:**  
**Thông kê các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện Tuy Phước**  
**về công tác cải cách hành chính từ năm 2021-6/2023**

(Kèm theo Báo cáo số 237-BC/HU, ngày 28/7/2023 của Huyện ủy Tuy Phước)

STT	Số kí hiệu	Ngày, tháng, năm	Nội dung trích yếu
1	9055/QĐ-UBND	30/12/2020	V/v ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021
2	538/UBND-TP	04/5/2021	V/v triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện các quy định của pháp luật
3	3041/QĐ-UBND	07/5/2021	V/v phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng chỉ số CCHC của UBND các xã, thị trấn năm 2020
4	71/TB-UBND	10/5/2021	Ý kiến kết luận của đồng chí Nguyễn Đình Thuận - Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp đánh giá tình hình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa huyện trong quý I năm 2021
5	110/BC-UBND	10/5/2021	Sơ kết tình hình triển khai thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính
6	Kế hoạch số 33/KH-UBND	14/5/2021	V/v tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2021
7	648/UBND-NV	22/5/2021	V/v cung cấp tin, bài về cải cách hành chính
8	671/UBND-VP	27/5/2021	V/v hướng dẫn thực hiện công khai thủ tục hành chính tại UBND các xã, thị trấn
9	677/UBND-NV	27/5/2021	V/v thực hiện báo cáo cải cách hành chính định kỳ năm 2021
10	738/UBND-VX	07/6/2021	V/v tăng cường thực hiện xử lý văn bản điện tử được ký số
11	3787/QĐ-UBND	11/6/2021	V/v ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021
12	946/UBND-NV	06/7/2021	V/v kết quả kiểm tra đợt 1 năm 2021 của Tổ Kiểm tra công vụ huyện
13	947/UBND-VP	06/7/2021	V/v hướng dẫn thực hiện công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận “Một cửa “ huyện
14	4500/QĐ-UBND	13/7/2021	Về việc tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho các cá nhân đã có thành tích tốt trong công tác Cải cách hành chính năm 2020



15	4751/QĐ-UBND	22/7/2021	Về việc kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND & UBND huyện Tuy Phước
16	115/TB-UBND	23/7/2021	Về việc khuyến khích nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 và đăng ký nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích
17	1124/UBND-NV	29/7/2021	Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh Bình Định
18	6038/QĐ-UBND	08/9/2021	V/v ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính và quy định về việc đánh giá, chấm điểm, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính đối với UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện
19	Kế hoạch số 64a/KH-UBND	15/9/2021	V/v cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện
20	1392/UBND-NV	20/9/2021	V/v cung cấp danh sách phục vụ khảo sát, đo lường sự hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021
21	01/KH-UBND-ĐTN	29/9/2021	Khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện
22	7801/QĐ-UBND	20/10/2021	Về việc thành lập Đoàn Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021
23	1584/UBND-VP	22/10/2021	Tăng cường thực hiện một số nội dung nâng cao nghiệp vụ công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện
24	1635/UBND-NV	29/10/2021	rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế liên quan đến kết quả Chỉ số Par Index và Chỉ số SIPAS năm 2021 của tỉnh
25	8341/QĐ-UBND	16/11/2021	Về việc ban hành Hệ thống tài liệu quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại UBND huyện Tuy Phước
26	8356/QĐ-UBND	17/11/2021	Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND huyện Tuy Phước
27	83/KH-UBND	29/11/2021	Thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Tuy Phước
28	25-KH/HU	14/12/2021	V/v thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng

			bộ huyện lần thứ XXII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025
29	9243/QĐ-UBND	21/12/2021	Thành lập Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính các xã, thị trấn năm 2021
30	91/KH-UBND	28/12/2021	Cải cách hành chính huyện Tuy Phước năm 2022
31	9687/QĐ-UBND	31/12/2021	Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính” trên địa bàn huyện
32	23/BC-UBND	19/01/2022	Kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2021 trên địa bàn huyện Tuy Phước
33	131/UBND-NV	24/01/2022	V/v điều chỉnh nội dung Báo cáo số 23/BC-UBND ngày 19/01/2022 của UBND huyện
34	316/QĐ-UBND	25/01/2022	Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn năm 2021
35	516/QĐ-UBND	14/02/2022	V/v ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật
36	517/QĐ-UBND	14/02/2022	V/v ban hành Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn huyện năm 2022
37	212/UBND-NV	18/02/2022	V/v khắc phục một số tồn tại, hạn chế qua kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện năm 2021
38	587/QĐ-UBND	21/02/2022	Về việc kiện toàn Tổ Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước
39	591/QĐ-UBND	21/02/2022	V/v ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2022
40	713/QĐ-UBND	01/03/2022	Đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện năm 2021
41	274/UBND-VP	01/03/2022	V/v nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn huyện
42			

43	890/QĐ-UBND	09/03/2022	V/v ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 25 – KH/HU ngày 14/12/2021 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025
44	941/QĐ-UBND	15/03/2022	V/v ban hành Kế hoạch xây dựng VBQPPL
45	352/UBND-NV	16/03/2022	V/v thực hiện báo cáo cải cách hành chính định kỳ
46	30/KH-UBND	23/03/2022	Phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính huyện Tuy Phước giai đoạn 2021 - 2025
47	39/TB-UBND	23/03/2022	Ý kiến kết luận của đồng chí Huỳnh Nam - Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2021 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2022
48	1234/QĐ-UBND	31/03/2022	Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022
49	44/KH-UBND	19/4/2022	V/v ban hành Kế hoạch truyền thông CCHC huyện Tuy Phước năm 2022
50	1469/QĐ-UBND	19/4/2022	Về việc kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND & UBND huyện Tuy Phước
51	45/KH-UBND	22/4/2022	V/v khắc phục tồn tại, hạn chế và nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính huyện Tuy Phước năm 2022 và những năm tiếp theo
52	4751/QĐ-UBND	22/7/2022	Về việc kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND & UBND huyện Tuy Phước
53	124/BC-UBND	14/5/2022	Tình hình triển khai áp dụng biên lai, hóa đơn điện tử tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện Tuy Phước
54	1976/QĐ-UBND	18/5/2022	Về việc thành lập Đoàn Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022
55	880/UBND-VP	09/6/2022	về việc tiếp tục tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn huyện
56	4751/QĐ-UBND	22/7/2022	về việc kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết

			quả thuộc Văn phòng HĐND & UBND huyện Tuy Phước
57	01/KH-UBND-ĐTN	15/8/2022	Về việc khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 trên địa bàn huyện Tuy Phước
58	5555/QĐ-UBND	16/8/2022	Về việc ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Bộ phận Một cửa huyện với các cơ quan và tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC
59	6490/QĐ-UBND	04/10/2022	V/v ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính và quy định về việc đánh giá, chấm điểm, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính đối với UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện
60	1660/UBND-NV	13/10/2022	V/v khắc phục một số tồn tại, hạn chế theo Thông báo Kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính của Sở Nội vụ tỉnh
61	7233/QĐ-UBND	13/10/2022	Ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 đối với UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện
62	305/BC-UBND	14/11/2022	Kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện TP năm 2022
63	124/KH-UBND	27/12/2022	Về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện năm 2023
64	2145/UBND-VP	29/12/2022	Vv cử nhân sự tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện
65	2174/UBND-VP	30/12/2022	V/v phối hợp triển khai “Quy chế thực hiện liên thông nhóm thủ tục hành chính cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh”
66	46/UBND-VP	13/01/2023	V/v đăng ký danh mục thủ tục hành chính thực hiện rà soát, đánh giá, đơn giản hóa năm 2023
67	33/UBND-VP	18/01/2023	Về việc đăng ký danh mục thủ tục hành chính thực hiện rà soát đánh giá, đơn giản hóa năm 2023
68	613/QĐ-UBND	19/01/2023	Về phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC năm 2022 của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện
69	70/UBND-VP	19/01/2023	V/v hướng dẫn quy trình số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

70	129/UBND-VP	10/02/2023	V/v chấn chỉnh, khắc phục tình trạng giải quyết quyết trễ hạn hồ sơ thủ tục hành chính trong năm 2023
71	1114/QĐ-UBND	21/02/2023	Về việc tặng Giấy khen cho cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác cải cách hành chính năm 2022
72	184/UBND-VP	28/02/2023	V/v triển khai “Quy chế thực hiện liên thông nhóm thủ tục hành chính cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Bình Định”
73	213/UBND-VP	03/03/2023	V/v thực hiện khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.
74	43/TB-UBND	08/03/2023	Ý kiến kết luận của đồng chí Huỳnh Nam - Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị tổng kết cải cách hành chính năm 2022 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2023
75	20/KH-UBND	10/3/2023	V/v chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2021/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn huyện Tuy Phước
76	1508/QĐ-UBND	16/3/2023	Về việc đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022 của người đứng đầu các xã, thị trấn 77trên địa bàn huyện
77	2026/QĐ-UBND	28/3/2023	V/v thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Tuy Phước
78	32/KH-UBND	04/4/2023	Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế và nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính huyện Tuy Phước năm 2023
79	36/KH-UBND	07/4/2023	V/v ban hành Kế hoạch thực hiện cơ chế giao danh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn huyện Tuy Phước
80	65/TB-UBND	11/04/2023	Về việc thực hiện thí điểm chỉ tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện
81	07/BCĐ-UBND	18/04/2023	V/v thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ thu nhận CCCD, ĐDDT; làm sạch dữ liệu dân cư, Đề án 06/CP trên địa bàn huyện
82	1484/QĐ-UBND	19/4/2023	V/v ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát

			triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước
83	18/BCĐ-UBND	18/04/2023	Kiểm tra kết quả thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2023
84	515/UBND-VP	21/04/2023	V/v đẩy mạnh việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính
85	641/UBND-VP	15/05/2023	V/v sử dụng thông tin, dữ liệu giấy tờ điện tử của công dân được tích hợp trên ứng dụng VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính
86	263/UBND-VP	15/3/2023	V/v đề xuất danh mục các TTHC triển khai thí điểm chỉ nhận hồ sơ trực tuyến thuộc phạm vi cấp huyện, cấp xã
87	58/KH-UBND	16/05/2023	Truyền thông về công tác Cải cách hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Phước
88	704/UBND-VP	23/05/2023	V/v rà soát, đề xuất việc miễn hoặc giảm phí, lệ phí thực hiện TTHC đối với trường hợp sử dụng dịch vụ công trực tuyến
89	67/UBND-VP	23/5/2023	V/v cho ý kiến dự thảo Quyết định giao chỉ tiêu thực hiện trên lĩnh vực Dịch vụ công năm 2023
90	740/UBND-VP	26/5/2023	V/v gửi đề xuất việc miễn hoặc giảm phí, lệ phí thực hiện TTHC đối với trường hợp sử dụng dịch vụ công trực tuyến
91	3692/QĐ-UBND	30/5/2023	V/v giao chỉ tiêu thực hiện trên lĩnh vực dịch vụ công năm 2023.
92	3692/QĐ-UBND	30/5/2023	V/v giao chỉ tiêu thực hiện trên lĩnh vực dịch vụ công năm 2023
93	769/UBND-VP	31/5/2023	V/v triển khai kết luận của BCĐ cải cách hành chính của Chính phủ tại phiên họp thứ 4 ngày 19/4/2023
94	3992/QĐ-UBND	07/06/2023	V/v ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính huyện Tuy Phước năm 2023
95	4000/QĐ-UBND	08/06/2023	V/v kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính huyện Tuy Phước

**KẾT QUẢ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN 30/6/2023**

(Kèm theo Báo cáo số 237-BC/HU ngày 28/7/2023 của Huyện ủy Tuy Phước)

**PHỤ LỤC 2:**

ST T	Đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận				Phương thức thực hiện				Kết quả giải quyết				Tỷ lệ giải quyết HS sớm, đúng hạn (%)	
		Trong đó		Kỳ trước chuyển sang	Kỳ này	Trực tuyến (mức độ 3,4)	Qua dịch vụ BCCI	Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ đã giải quyết		Hồ sơ đang giải quyết		Tỷ lệ giải quyết HS sớm, đúng hạn (%)		
		Tổng số tiếp nhận	Kỳ này						Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số			Trong đó
*	Một cửa huyện	42948	42533	415	1990	114	1482	42210	41866	31	313	738	734	4	99,26
1	Thị trấn Tuy Phước	6834	6826	8	1617	0	58	6833	6799	5	29	1	1	0	99,58
2	UBND xã Phước Hòa	4573	4541	32	678	26	35	4569	4565	0	4	4	4	0	99,91
3	UBND xã Phước Thuận	3230	3192	38	250	0	29	3217	3199	5	13	13	13	0	99,60
4	UBND xã Phước Sơn	6658	6656	2	1920	0	71	6652	6601	9	42	5	5	0	99,37
5	UBND xã Phước Lộc	6853	6816	37	1664	0	117	6843	6813	15	15	10	10	0	99,78
6	UBND xã Phước An	7525	7500	25	2527	0	324	7496	7484	3	9	29	29	0	99,88
7	Thị trấn Diêu Trì	9162	9133	29	999	0	273	9156	9008	56	92	6	6	0	99,00
8	UBND xã Phước Nghĩa	1894	1894	0	592	0	74	1894	1892	0	2	0	0	0	99,89
9	UBND xã Phước Hưng	3749	3749	0	591	0	5	3745	3738	0	7	4	4	0	99,81
10	UBND xã Phước Quang	8203	8195	8	1830	0	102	8191	8190	0	1	12	12	0	99,99
11	UBND xã Phước Thành	7797	7781	16	1556	0	21	7790	7782	0	8	7	7	0	99,90
12	UBND xã Phước Thắng	9866	9866	0	727	6	4	9862	9724	23	115	4	4	0	98,83
13	UBND xã Phước Hiệp	3687	3662	25	1037	0	0	3687	3660	4	23	0	0	0	99,38
*	<b>Tổng số</b>	<b>122979</b>	<b>122344</b>	<b>635</b>	<b>17978</b>	<b>146</b>	<b>2595</b>	<b>122145</b>	<b>121321</b>	<b>151</b>	<b>673</b>	<b>833</b>	<b>829</b>	<b>4</b>	<b>99,45</b>

**Phụ lục 3: KẾT QUẢ SỐ HÓA HỒ SƠ**

(Kèm theo Báo cáo số 23/BC/HJ, ngày 28/7/2023 của Huyện ủy Tuy Phước)  
(Từ ngày 05/3/2023 đến ngày 12/6/2023)

STT	Đơn vị	Tổng hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ có tài khoản DVCCQG	Trong đó			Tỷ lệ số hóa TPMS (%)	Tổng số hồ sơ đã giải quyết	Trong đó		Hồ sơ sử dụng lại dự liệu số hóa	Tỷ lệ tái sử dụng KQ số hóa (%)	
				Hồ sơ tiếp nhận (trực tiếp)	Số hóa TPMS	Số phần Toàn bộ			Hồ sơ số hóa kết quả	Tỷ lệ số hóa kết quả (%)			
													Hồ sơ tiếp nhận (trực tuyến)
1	Một cửa huyện	4935	1081	4701	234	131	65	4	4706	301	6,4	0	0
2	Thị trấn Diêu Trì	761	163	506	255	2	242	32,1	757	2	0,3	0	0
3	UBND xã Phước Sơn	1203	257	732	471	2	120	10,1	1207	1	0,1	0	0
4	UBND xã Phước Lộc	715	439	258	457	47	362	57,2	742	169	22,8	1	0,1
5	UBND xã Phước Hòa	528	172	401	127	0	127	24,1	510	1	0,2	0	0
6	UBND xã Phước Thành	733	355	244	489	2	481	65,9	731	478	65,4	0	0
7	UBND xã Phước Thuận	419	92	360	59	1	57	13,8	420	0	0	0	0
8	UBND xã Phước Hưng	520	160	269	251	0	248	47,7	532	70	13,2	0	0
9	UBND xã Phước Quang	571	421	194	377	59	314	65,3	572	396	69,2	0	0
10	Thị trấn Tuy Phước	661	297	156	505	4	490	74,7	661	220	33,3	1	0,2
11	UBND xã Phước Thắng	583	432	192	391	0	381	65,4	584	2	0,3	0	0
12	UBND xã Phước Nghĩa	288	213	94	194	15	174	65,6	288	94	32,6	0	0
13	UBND xã Phước An	926	449	267	659	1	423	45,8	898	125	13,9	0	0
14	UBND xã Phước Hiệp	473	241	219	254	1	249	52,9	471	47	10	0	0
Σ	Tổng số	13316	4772	8593	4723	265	3733	0,00	13079	1906	14,57	2	0



**Phụ lục 4: Thông kê Khai thác CSDLQG về dân cư từ ngày 05/03/2023 đến ngày 11/06/2023**  
(Kèm theo Báo cáo số 237-BC/HU, ngày 28/7/2023 của Huyện ủy Tuy Phước)

TT	Đơn vị	Số hồ sơ tiếp nhận	Xác thực thông tin định danh công dân	Xác thực thông tin định danh công dân hồ sơ trực tiếp	Xác thực thông tin định danh công dân hồ sơ trực tuyến	Xác thực thông tin hộ gia đình	Xác thực thông tin CMND hoặc CCCD	Tỷ lệ Khai thác dữ liệu CSDLQG về DC (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(4/3)*100
1	Một cửa huyện	4523	4391	4281	110	43	481	97,1
2	Thị trấn Diệu Trì	754	616	482	134	0	22	81,7
3	Thị trấn Tuy Phước	642	557	116	443	24	73	86,8
4	<b>UBND xã Phước An</b>	<b>910</b>	<b>628</b>	<b>266</b>	<b>362</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>69</b>
5	UBND xã Phước Hòa	518	458	387	71	0	12	88,4
6	UBND xã Phước Hưng	508	418	255	163	0	8	82,3
7	<b>UBND xã Phước Hiệp</b>	<b>458</b>	<b>279</b>	<b>208</b>	<b>71</b>	<b>1</b>	<b>8</b>	<b>60,9</b>
8	UBND xã Phước Lộc	701	634	234	401	49	25	90,4
9	UBND xã Phước Nghĩa	284	241	87	154	18	15	84,9
10	UBND xã Phước Quang	563	421	188	234	12	39	74,8
11	UBND xã Phước Sơn	1169	867	654	213	0	24	74,2
12	<b>UBND xã Phước Thắng</b>	<b>580</b>	<b>263</b>	<b>185</b>	<b>78</b>	<b>0</b>	<b>13</b>	<b>45,3</b>
13	UBND xã Phước Thành	712	641	210	431	32	2	90
14	UBND xã Phước Thuận	414	410	353	57	26	0	99
Σ	<b>Tổng số</b>	<b>12736</b>	<b>10824</b>	<b>7906</b>	<b>2922</b>	<b>205</b>	<b>726</b>	<b>84,99</b>



8

11